TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 09 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Cao Trọng Mãnh**

2. Bà Hồ Thị Ngân

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: **Ông Trần Thanh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 61/2023/HSST-QĐ ngày 15/09/2023 đối với bị cáo:

Trương Thành C, sinh ngày 01/01/1982. Tại G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 30/8A đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 25/68/3 đường C1, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương S (đã chết) và bà Phạm Hồng H1; Anh, chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1981; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1983; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/08/2020, bị Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hanh vi đánh nhau theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82 ngày 07/08/2020, đã xoá tiền sự.

Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành C là **Luật sư Dương Minh B1**, Văn phòng Luật sư Phạm Anh Vũ - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 32 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Bị hại: Ông Trần Văn T1 (S), sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 1040 đường T2, khu phố 4, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 1040 đường T2, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 767/9 đường T2, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Bà Thái Ngọc T3, sinh năm 1978 (Có mặt)

HKTT: Số 55/5 đường N, khu phố 2, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 767/9 đường T2, khu phố 2, phường An H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4/ Bà Lê Thị P, sinh năm 1983 (Có mặt)

HKTT: Số 30/8A đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 25/68/3 đường C, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị Thu T4, Trương Thành C, Trần Thị Thu M, vợ chồng bà Thái Ngọc T3, ông Huỳnh Thanh L1 là những người mua bán thức ăn trên vĩa hè trước Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang, số 1022 đường T2, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang (phía bên phải cổng trường, hướng từ đường T2 nhìn vào). Vào khoảng 06 giờ, ngày 25 tháng 6 năm 2022, tại địa điểm trên giữa vợ chồng bà T3, ông L1 xảy ra mâu thuẫn cự cãi với bà M và Trần Thị Thu T4 do bà T3 cho rằng T4 và bà M trong lúc đẩy xe bán bánh mì làm rách cây dù của bà T3. Khi đó, chồng bà T3là ông Huỳnh Thanh L1 điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh của bà T4 là ông Trần Văn T1 (còn gọi là S), cách đó khoảng 100 mét để nhờ ông T1 giải quyết mâu thuẫn. Ông L1 đi được một đoạn thì gặp ông T1 biết được sự việc đang đi bộ đến nên cả hai cùng đi đến chỗ T4 và bà M (ông T1 đi bộ, còn ông L1 đi xe mô tô). Khi ông T1 đến nơi là vào khoảng 06 giờ 11 phút cùng ngày. Trong lúc ông T1 đi ngang chỗ Trương Thành C đang ngồi nướng thịt trên vĩa hè, trước trạm xe buýt (mặt hướng ra đường T2), gần chỗ T4 và bà M đang cự cãi thì C ngước mặt nhìn ông T1, ông T1 có lời lẽ không chuẩn mực "Đụ mẹ nhìn cái gì" với C rồi tiếp tục dùng tay đánh vào phía sau đầu C, C liền đứng lên, tay phải cầm cây gắp thịt bằng kim loại, màu trắng, phần đầu được thiết kế kiểu răng cưa, có cạnh tù đâm liên tục nhiều nhát trúng vào vùng đầu, tay

trái và dưới mắt phải của ông T1 gây thương tích. Thấy anh mình bị đánh, T4 đứng gần đó liền xông đến, tay trái cầm dao Thái lan cán vàng (thường ngày T4 sử dụng để gọt dưa leo, thái thịt bán bánh mỳ) đâm C nhiều nhát trúng vào tay trái, tay phải và vùng ngực phải gây thương tích thì được ông L1 và những người khác can ngăn nên tất cả ngừng đánh nhau. Sau khi sự việc xảy ra, Trương Thành C được người thân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu, điều trị thương tích đến ngày 01/7/2022 thì xuất viện, riêng ông Trần Văn Thành tự điều trị thương tích tại nhà (bút lục số: 05, 87, 102-106, 209, 210, 215-218, 231-234, 239, 240, 253-256).

Ngày 26/6/2022, Trương Thành C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; Ngày 27/6/2022, ông Trần Văn T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 25/10/2022, Trần Thị Thu T4 và Trương Tràng C lần lượt bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ điều tra.

Ngày 25 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G ban hành Bản kết luận điều tra số 254 đề nghị truy tố Trần Thị Thu T4 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trương Thành C về tội Cố ý gây thương tích, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá ban hành Cáo trạng số 46, truy tố Trần Thị Thu T4 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trương Thành C về tội Cố ý gây thương tích, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố G để đưa ra xét xử. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, qua nghiên cứu các tài liệu liên đến bệnh lý tâm thần của Trần Thị Thu T4, xét thấy cần thiết phải trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Trần Thị Thu T4. Ngày 16/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G ban hành văn bản số 65 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố G ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát sát nhân dân thành phố G để điều tra bổ sung. Ngày 17/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố G ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ theo yêu cầu của Viện kiểm sát. Ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G ban hành Quyết định số 13, trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G để tiến hành trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Trần Thị Thu T4. Kết quả giám định thể hiện hiện tại Trần Thị Thu T4 không có năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào kết quả giám định, ngày 10/7/2023, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 08, tách hành vi của Trần Thị Thu T4 thành một vụ án độc lập đồng thời ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 03, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 16 đối với Trần Thị Thu T4 và có đề nghị số 729 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố G áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trần Thị Thu T4. Căn cứ Điều 449 Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt

buộc chữa bệnh số 03 đối với Trần Thị Thu T4. Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G ban hành Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 10 đề nghị truy tố đối với Trương Thành C về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đồ vật, tài liệu thu giữ được:

- 02 (hai) đoạn dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh tại hiện trường vụ án được chứa trong một đĩa DVD, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) cây dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,2cm, màu trắng, sắc, nhọn.

- 01 (một) cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 47,8 cm.

- 01 (một) cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 58,7 cm (bút lục số: 04, 05).

* **Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích** số 472/TgT, ngày 08/08/2022 của Trung tâm pháp y Kiên Giang, kết luận về thương tích đối với Trương Thành C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng ngực phải (02 vết) và cẳng tay trái đã được điều trị.

Vết thương khuỷ phải gây đứt thần kinh trụ, thấu khớp khuỷ đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh, bao khớp. Hiện tại, còn tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên phải và hạn chế chức năng vận động khớp khuỷ và ngón IV, V tay phải.

- Vết thương cánh tay trái gây đứt tĩnh mạch cánh tay, thần kinh bì cẳng tay trong, cơ nhị đầu đã được khâu nối thần kinh, mạch máu, gân cơ nhị đầu. Hiện tại, còn tổn thương hoàn toàn thần kinh bì cẳng tay trong bên trái và hạn chế chức năng vận động khớp khuỷ trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại, ở:

- Vùng ngực phải (2 vết) là 3,96% (ba phẩy chín mươi sáu phần trăm); mỗi vết 02% (hai phần trăm).

- Vùng khuỷ phải là: 49,37% (bốn mươi chín phẩy ba mươi bảy phần trăm).

- Vùng cánh tay trái là: 29,18% (hai mươi chín phẩy mười tám phần trăm).

- Vùng cẳng tay trái là: 02% (hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 66% (sáu mươi sáu phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc. Vật chứng cây dao (loại dao Thái Lan) gửi giám định gây ra được các thương tích trên, (bút lục số: 91-96).

* **Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích** số 425, ngày 18/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trần Văn Thành như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng trán-đỉnh trái, mặt phải (dưới mi mắt phải) và cánh tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại, ở:

- Vùng trán-đỉnh trái là: 01% (một phần trăm).

- Vùng mặt phải (dưới mi mắt phải) là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng cánh tay trái là: 02% (hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương có thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 06% (sáu phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Vật tày có cạnh; Vật chứng cây gắp bằng kim loại (loại cây gắp nước đá) gửi giám định gây ra được các thương tích trên, (bút lục số: 88-90).

* **Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu** số 248, ngày 07/7/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với Trần Thị Thu T4, như sau:

- Về y học:

+ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 25/6/2022): Đương sự không bệnh lý tâm thần.

+ Sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 25/6/2022) và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn phân ly hỗn hợp (F44.7-ICD10).

- Về năng lực:

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 25/6/2022): Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiên hành vi, giai đoạn tiến triển.

2. Ý kiến khác: Không, (bút lục số: 374, 375).

* Tại Văn bản số 248.0, ngày 07/7/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ có ý kiến như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 25/6/2022) đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

+ Hiện tại: Đương sự không có năng lực trách nhiệm hình sự, (bút lục số:

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, bị hại Trần Văn T1 không yêu cầu bị cáo Trương Thành C bồi thường thiệt hại gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của giám định pháp y về thương tích nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 209/CT-VKSRG, ngày 02 tháng 08 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Thành C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thành C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i, e khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Thành C từ 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 02 *(hai)* năm cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,2cm, màu trắng, sắc, nhọn.

+ 01 (một) cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 47,8 cm.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 201, ngày 24/10/2022 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, (bút lục số: 141-143).

Đối với cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 58,7 cm. Xét thấy, không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Thành C theo Quyết định xử lý vật chứng số: 186, ngày 20/12/2022 của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, (bút lục só: 144-148).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T1 không yêu cầu bị cáo Trương Thành C bồi thường thiệt hại gì.

**** Luật sư Dương Minh Biên người bào chữa cho bị cáo Trương Thành C phát biểu quan điểm:*** Thống nhất về tội danh và điều luật cũng như áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i, e khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp theo quy định pháp luật. Sau khi bị Trần Thị Thu Thơm gây thương tích đến nay sức khoẻ của bị cáo C suy giảm và bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên thấy rằng đề nghị xử phạt của đại

diện Viện kiểm sát còn quá nghiêm khắc do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét xử phạt bị cáo C 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Trương Thành C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/06/2022, tại phía trước số 1022 đường T2, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, Trương Thành C do tức giận vì bị Trần Văn T1 vô cớ có lời lẽ xúc phạm và dùng tay đánh vào vùng đầu (không gây thương tích gì) nên C đã dùng cây gắp làm bằng kim loại phần đầu có hình răng cưa thường dùng để nướng thịt đâm liên tiếp nhiều nhát vào người ông T1 gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông T1 là 06% (Sáu phần trăm). Thấy ông T1 bị đánh, Trần Thị Thu T4 là em ông T1 đang bán bánh mì ở gần đó liền xông đến dùng dao Thái Lan cán vàng đâm nhiều nhát vào Trương Thành C gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của C là 66% (Sáu mươi sáu phần trăm).

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trương Thành C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha là người có công với cách mạng đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh nhưng vì giữa bị cáo và gia đình bị hại có mâu thuẫn từ trước và ngày xảy ra sự việc bị hại có lời lẽ xúc phạm bị cáo nên không kiềm chế được bản thân nên đã dùng cây gấp thịt đang cầm trên tay là hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bị hại, từ đó cho thấy bị cáo thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, từ hành vi này của bị cáo còn ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của bị hại, đồng thời gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an địa phương. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, từ những căn cứ trên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo Trương Thành C có nơi cư trú rõ ràng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường, xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với các bị cáo. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,2cm, màu trắng, sắc, nhọn.

+ 01 (một) cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 47,8 cm.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 201, ngày 24/10/2022 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, (bút lục số: 141-143).

Đối với cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 58,7 cm. Xét thấy, không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Thành C theo Quyết định xử lý vật chứng số: 186, ngày 20/12/2022 của Cơ quan điều tra Công an thành phố G. Xét thấy việc giao trả vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G không ai khiếu nại gì nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Trả lại cho bị cáo Trương Thành C số tiền nộp khắc phục hậu quả cho bị hại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), tại biên lai thu tiền số 0007171 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G.

[8] Như nhận định của Hội đồng xét xử: Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G tại lời luận tội đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy chưa đủ điều kiện nên không thống nhất.

[9] Xét đề nghị của luật sư Dương Minh B người bào chữa cho bị cáo Trương Thành C, như nhận định của Hội đồng xét xử là phù hợp nên ghi nhận. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy chưa đủ điều kiện và giảm nhẹ hình phạt không đủ tính răn đe đối với bị cáo nên không chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị Thu T4 sau khi điều trị khỏi bệnh, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thành C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành C mức án 02 *(Hai)* năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng, dài 10,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,2cm, màu trắng, sắc, nhọn.

+ 01 (một) cây gắp làm bằng kim loại, màu trắng, hình chữ U (loại cây gắp nước đá), có tổng chiều dài 47,8 cm.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 35/QĐ-VKSRG ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang)

Trả lại cho bị cáo Trương Thành C số tiền nộp khắc phục hậu quả cho bị hại 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*, tại biên lai thu tiền số 0007171 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Buộc bị cáo Trương Thành C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/09/2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Linh

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Công an thành phố G;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/TB-TA	*Rạch Giá, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố G có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau :

- Về nội dung tại dòng số 01 đến số 05 từ trên đếm xuống trang 10 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "*Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ".*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "***Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được Quyết định thi hành án***. *Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ".*

Nơi nhận: - VKS thành phố Rạch Giá; - Nhà tạm giữ Công an TP G; - Chi cục THADS Tp G; - Bị cáo; - Lưu: hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Huỳnh Thị Thùy Linh**